

UBND HUYỆN AN THI  
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 113/KHGD-THNT

Nguyễn trãi, ngày 31 tháng 8 năm 2023

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 - 2024

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

*Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018;*

*Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình GDPT 2018;*

*Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học;*

*Căn cứ công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2022 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;*

*Thông tư 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;*

*Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;*

*Công văn số 1380/SGDĐT-GDTH ngày 30/7/2020 của Sở Giáo dục Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;*

*Công văn 1290/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 26/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;*

*Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 22/2/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt khung Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên;*

*Công văn số 1612/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn điều chỉnh Kế hoạch giáo dục lớp 5;*

*Công văn hướng dẫn số 564/SGDDĐT-GDTH ngày 09/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc tập huấn sử dụng tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học” và hướng dẫn tổ chức giáo dục ATGT cấp tiểu học;*

*Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;*

*Công văn hướng dẫn số 1785/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 14/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) cấp Tiểu học;*

*Công văn hướng dẫn số 1786/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 14/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02 ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng trường TH Nguyễn Trãi;*

*Căn cứ kết quả lựa chọn sách của trường đối với lớp 1, 2, 3, 4;*

*Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương;*

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương. Trường Tiểu học Nguyễn Trãi xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau.

## **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

- Năm học 2023 - 2024 là năm học thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 về lĩnh vực Giáo dục và là năm thứ 3 triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục, có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kịp thời, cụ thể.

- Xã Nguyễn Trãi nằm phía nam huyện Ân Thi xã giáp danh với các xã Đa Lộc, Thị Trấn Ân Thi, Cẩm Ninh, Hồ Tùng Mậu, cách trung tâm huyện 4km, tổng diện tích tự nhiên gồm 7,47 km<sup>2</sup>, được chia thành 5 thôn, dân cư sinh sống trong các thôn đều tập trung, bán kính cách trung tâm xã từ 1km đến 1,5km. Mạng lưới giao thông thuận lợi, đi lại dễ dàng. Mạng lưới thông tin và giáo dục tương đối phát triển, đời sống kinh tế, trình độ dân trí tương đối cao...nên có nhận thức đúng đắn về đổi mới mục tiêu GD, tin tưởng và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động GD, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

- Kinh tế địa phương tương đối phát triển với nhiều ngành nghề, dịch vụ. Thu nhập của người dân ngày tăng cao. Các cấp ủy Đảng, chính quyền xã Nguyễn Trãi quan tâm, chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu, chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh.

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Năm học 2023 - 2024 là năm học tiếp tục thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông 2018; giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống và biết tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có bản lĩnh, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, lành mạnh để có được cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của địa phương, của đất nước.

- Để thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi tính chủ động, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người nhưng cả hai vấn đề trên nhà trường đang hoàn toàn phụ thuộc vào các cấp chính quyền: xã, huyện, tỉnh.

- Tâm lí lo lắng của một số phụ huynh khi triển khai CTGDPT 2018.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến giáo dục đặc biệt đến chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

## **2. Đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2023 - 2024**



24	22	2	20	2	1.2	0	23	1	01GVTA dạy HĐ
----	----	---	----	---	-----	---	----	---	------------------

### 2.2.1. Thuận lợi

- Cán bộ quản lý gồm 2 đồng chí đều có trình độ Đại học sư phạm, Đại học QLGD và Trung cấp lí luận chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công tác quản lí. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Đồng chí Hiệu trưởng là thành viên Đoàn Kiểm định chất lượng giáo dục của Sở GD Hưng Yên nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổng số cán bộ giáo viên của nhà trường là 24 đồng chí (biên chế 23 ĐC, 01 ĐC Giáo viên TA dạy hợp đồng) trong đó có 14 giáo viên văn hóa, 01 giáo viên Âm nhạc, 02 GV Mỹ thuật, 02 GV Tiếng Anh, 01 giáo viên Thể dục. Đội ngũ có 20/20 giáo viên đạt trình độ Đại học; có 14/20 giáo viên đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đang ở độ tuổi sung sức, được đào tạo cơ bản, có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao. Cán bộ, giáo viên có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kĩ năng sư phạm, đáp ứng tương đối tốt với yêu cầu đổi mới.

- 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy.

- Chất lượng giáo dục luôn giữ ở mức cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% và 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 65% trở lên.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Ân Thi; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Nguyễn trãi cùng Ban ĐDCMHS.

- Nhà trường được phụ huynh và học sinh tin tưởng. Đa số phụ huynh có nhận thức đúng công tác đổi mới mục tiêu giáo dục, tin tưởng và hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân theo đúng nguyên tắc thu – chi tài chính.

### 2.2.2. Khó khăn

- Tỷ lệ GV/lớp chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.
- Thiếu giáo viên dạy Tin học.

### 2.3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Số phòng học				Số phòng chức năng					Sân chơi, bãi tập, vườn trường
Kiên cố	Cấp 3	Cấp 4	Phòng học tạm	Thư viện	Phòng nghệ thuật	Phòng Tin học	Phòng ngoại ngữ	Phòng chức năng khác	
15	0	0	0	1	2	1	1	8	2500m <sup>2</sup>

#### 2.3.1. Thuận lợi

- Năm học 2023-2024, nhà trường có phòng học 15 phòng học/15 lớp và các phòng chức năng được trang bị thiết bị phục vụ dạy học tương đối đầy đủ. Lắp đặt hệ thống kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Năm học 2023-2024, nhà trường sắp xếp cho học sinh 3,4,5 được học 9 buổi/tuần.

#### 2.3.2. Khó khăn

- Các phòng học học, nghệ thuật và các phòng chức năng còn thiếu trang thiết bị phục vụ học tập, bàn ghế đã cũ nát, trang thiết bị phục vụ giảng dạy chưa hiện đại.

## III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

### 1. Mục tiêu chung

Năm học 2023 - 2024 là năm học toàn ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo là ***“Đoàn kết, kỉ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***.

- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4. Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và với quỹ đất hiện có để xây dựng cơ sở vật chất, lớp học phù hợp; sử dụng triệt để, hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Đẩy mạnh công tác tham mưu với UBND xã Nguyễn Trãi xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo 1 lớp/1 phòng học (đảm bảo diện tích theo quy định chuẩn), có đầy đủ các phòng chức năng, phòng học bộ môn; trang thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2,3,4 năm học 2023- 2024 và chuẩn bị cho những khối lớp 5 triển khai trong năm học tiếp theo. Xây dựng thư viện Tiên Tiến.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

- Quan tâm quản lý, khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình. Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học. Cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Nhà trường là địa chỉ tin cậy của phụ huynh học sinh và là trường có chất lượng giáo dục tốt của huyện Ân Thi.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường, của địa phương.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, thực hiện Đề án ***“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”***.

- Xây dựng trường học an toàn, bình đẳng, kỉ cương; học sinh tích cực đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho các em. Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân.

- Duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể**

### **a. Chỉ tiêu chung**

- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

- 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành trở lên về các môn học và hoạt động giáo dục (trong đó có trên 70% học sinh xếp loại Hoàn thành tốt về môn học và HĐGD).

- 100% học sinh được đánh giá xếp loại Đạt trở lên về năng lực và phẩm chất (trong đó trên 70% học sinh xếp loại Tốt về các năng lực và phẩm chất).

- Kết quả KTĐK của các môn học có trên: 70% đạt điểm 9-10.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học và HTCTTH: 100%
- Học sinh được khen thưởng: Trên 70% (Trong đó HSXS 30% trở lên)
- 15/15 lớp đạt VSCĐ (Mỗi lớp có 70% số HS trở lên đạt VSCĐ)
- Có từ 3-5 HS được vinh danh trong cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, TN toàn tài, IOE cấp Quốc gia.
- Khuyến khích học sinh tham gia và đạt giải các cấp trong cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, IOE Tiếng Anh trên mạng, Giao thông thông minh; Trạng Nguyên toàn tài; Sân chơi toán học Vioedu; Tin học trẻ không chuyên....
- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các hội thi do các cấp tổ chức

## **b. Chỉ tiêu cụ thể**

### **2.1 Khối lớp1: (Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT)**

#### **2.1.1 Chỉ tiêu xếp loại mức độ hình thành và phát triển phẩm chất**

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	103	72	70	31	30	0	103
Nhân ái	103	72	70	31	30	0	103
Chăm chỉ	103	72	70	31	30	0	103
Trung thực	103	72	70	31	30	0	103
Trách nhiệm	103	72	70	31	30	0	103

#### **2.1.2. Chỉ tiêu xếp loại mức độ hình thành và phát triển năng lực cốt lõi + Những năng lực chung**

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	103	72	70	31	30	0	103
Giao tiếp và hợp tác	103	72	70	31	30	0	103
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	103	72	70	31	30	0	103

#### **+ Những năng lực đặc thù**

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	103	72	70	31	30	0	0



Tính toán	103	72	70	31	30	0	0
Khoa học	103	72	70	31	30	0	0
Thẩm mỹ	103	72	70	31	30	0	0
Thể chất	103	72	70	31	30	0	0

### b.1.3. Chỉ tiêu về môn học và hoạt động giáo dục

tt	Môn học/HĐGD	SS	HTT		HT		CHT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	103	72	70	31	30	0	0
2	Toán	103	72	70	31	30	0	0
3	TNXH	103	72	70	31	30	0	0
4	Đạo Đức	103	72	70	31	30	0	0
5	GDTC	103	72	70	31	30	0	0
6	Mỹ thuật	103	72	70	31	30	0	0
7	Âm nhạc	103	72	70	31	30	0	0
8	HĐTN	103	72	70	31	30	0	0

## 2.2 Khối lớp 2: (Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT)

### 2.2.1. Chỉ tiêu xếp loại mức độ hình thành và phát triển phẩm chất

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	88	62	70	26	30	0	0
Nhân ái	88	62	70	26	30	0	0
Chăm chỉ	88	62	70	26	30	0	0
Trung thực	88	62	70	26	30	0	0
Trách nhiệm	88	62	70	26	30	0	0

### 2.2.2. Chỉ tiêu xếp loại mức độ hình thành và phát triển năng lực cốt lõi + Những năng lực chung

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%

Tự chủ và tự học	88	62	70	26	30	0	0
Giao tiếp và hợp tác	88	62	70	26	30	0	0
Giải quyết vấn đề và ST	88	62	70	26	30	0	0

### + Những năng lực đặc thù

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	88	62	70	26	30	0	0
Tính toán	88	62	70	26	30	0	0
Khoa học	88	62	70	26	30	0	0
Thẩm mỹ	88	62	70	26	30	0	0
Thể chất	88	62	70	26	30	0	0

### 2.2.3. Chỉ tiêu về môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học/HĐGD	SS	HTT		HT		CHT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	88	62	70	26	30	0	0
2	Toán	88	62	70	26	30	0	0
3	TNXH	88	62	70	26	30	0	0
4	Đạo Đức	88	62	70	26	30	0	0
5	GDTC	88	62	70	26	30	0	0
6	Mỹ thuật	88	62	70	26	30	0	0
7	Âm nhạc	88	62	70	26	30	0	0
8	HĐTN	88	62	70	26	30	0	0

### 2.3. Khối lớp 3: (Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT)

#### 2.3.1. Chỉ tiêu xếp loại mức độ hình thành và phát triển phẩm chất

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	85	60	71	25	29	0	0
Nhân ái	85	60	71	25	29	0	0

Chăm chỉ	85	60	71	25	29	0	0
Trung thực	85	60	71	25	29	0	0
Trách nhiệm	85	60	71	25	29	0	0

**2.3.2. Chỉ tiêu xếp loại mức độ hình thành và phát triển năng lực  
+ Những năng lực chung**

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	85	60	71	25	29	0	0
Giao tiếp và hợp tác	85	60	71	25	29	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	85	60	71	25	29	0	0

**+ Những năng lực đặc thù**

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	85	60	71	25	29	0	0
Tính toán	85	60	71	25	29	0	0
Khoa học	85	60	71	25	29	0	0
Thẩm mỹ	85	60	71	25	29	0	0
Thể chất	85	60	71	25	29	0	0
Tin học	85	60	71	25	29	0	0
Công nghệ	85	60	71	25	29	0	0

**2.3.3. Chỉ tiêu về môn học và hoạt động giáo dục**

TT	Môn học/HĐGD	SS	HTT		HT		CHT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	85	60	71	25	29	0	0
2	Toán	85	60	71	25	29	0	0
3	TNXH	85	60	71	25	29	0	0
4	Đạo Đức	85	60	71	25	29	0	0
5	Công nghệ	85	60	71	25	29	0	0
6	GDTC	85	60	71	25	29	0	0
7	Mỹ thuật	85	60	71	25	29	0	0

8	Âm nhạc	85	60	71	25	29	0	0
9	Tiếng Anh	85	60	71	25	29	0	0
10	HĐTN	85	60	71	25	29	0	0
11	Tin học	85	60	71	25	29	0	0

### 2.3. Khối lớp 4: (Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT)

#### 2.3.1. Chỉ tiêu xếp loại mức độ hình thành và phát triển phẩm chất

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	93	65	70	28	30	0	0
Nhân ái	93	65	70	28	30	0	0
Chăm chỉ	93	65	70	28	30	0	0
Trung thực	93	65	70	28	30	0	0
Trách nhiệm	93	65	70	28	30	0	0

#### 2.3.2. Chỉ tiêu xếp loại mức độ hình thành và phát triển năng lực + Những năng lực chung

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	93	65	70	28	30	0	0
Giao tiếp và hợp tác	93	65	70	28	30	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	93	65	70	28	30	0	0

#### + Những năng lực đặc thù

NỘI DUNG	SS	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	93	65	70	28	30	0	0
Tính toán	93	65	70	28	30	0	0
Khoa học	93	65	70	28	30	0	0
Thẩm mỹ	93	65	70	28	30	0	0
Thể chất	93	65	70	28	30	0	0
Tin học	93	65	70	28	30	0	0

Công nghệ	92	64	70	28	30	0	0
-----------	----	----	----	----	----	---	---

### 2.3.3. Chỉ tiêu về môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học/HĐGD	SS	HTT		HT		CHT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	93	65	70	28	30	0	0
2	Toán	93	65	70	28	30	0	0
3	Khoa học	93	65	70	28	30	0	0
4	Đạo Đức	93	65	70	28	30	0	0
5	Lịch sử và Địa lí	93	65	70	28	30	0	0
6	Công nghệ	93	65	70	28	30	0	0
7	GDTC	93	65	70	28	30	0	0
8	Mỹ thuật	93	65	70	28	30	0	0
9	Âm nhạc	93	65	70	28	30	0	0
10	Tiếng Anh	93	65	70	28	30	0	0
11	HĐTN	93	65	70	28	30	0	0
12	Tin học	93	65	70	28	30	0	0

### 2.4 Khối lớp 5: (Đánh giá theo Thông tư 22/2006/TT-BGDĐT)

#### CHỈ TIÊU NĂNG LỰC

Năng lực	SHS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ, tự quản	93	65	70	28	30	0	0
Hợp tác	93	77	83	16	17	0	0
Tự học và GQ vấn đề	93	65	70,6	28	30	0	0

#### CHỈ TIÊU PHẨM CHẤT

Phẩm chất	Số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Chăm học, chăm làm	93	71	76	22	24	0	0

Tự tin, trách nhiệm	93	77	83	16	17	0	0
Trung thực, kỷ luật	93	77	83	16	17	0	0
Đoàn kết, yêu thương	93	80	86	13	14	0	0

### CHỈ TIÊU CÁC MÔN HỌC

TT	Môn	Số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	93	65	70	28	30	0	0
2	Toán	93	71	76	22	24	0	0
3	Đạo đức	93	77	83	16	17	0	0
4	Khoa học	93	67	72	26	28	0	0
5	Âm nhạc	93	67	72	26	28	0	0
6	Mỹ thuật	93	67	72	26	28	0	0
7	Kĩ thuật	93	71	76	22	24	0	0
8	Thể dục	93	67	72	26	28	0	0
9	Lịch sử-Địa lí	93	67	72	26	28	0	0
10	Tiếng Anh	93	71	76	22	24	0	0

### CHỈ TIÊU XẾP LOẠI THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Khối	Số lớp	Sĩ số	Danh hiệu lớp				Danh hiệu khen thưởng				Chương trình lớp học			
			XS		TT		Xuất sắc		VT (Tiểu biểu)		Hoàn thành		CHT	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	3	103	3	100			37	36	35	34	103	100	0	0
2	3	88	3	100			32	36	30	34	88	100	0	0
3	3	85	3	100			32	38	27	32	85	100	0	0
4	3	93	3	100			36	38	33	35	93	100	0	0
5	3	92	3	100			33	36	31	34	92	100	0	0
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>461</b>	<b>15</b>	<b>100</b>			<b>169</b>	<b>37</b>	<b>155</b>	<b>34</b>	<b>461</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

## IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2022 - 2023

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.4)**

**Phụ lục 1.1**

T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
<b>1. Môn học và Hoạt động bắt buộc</b>																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất (TD)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (AN, MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động TN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51			
8	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34			
9	Kĩ thuật													35	18	17
10	Lịch sử - Địa Lí										70	36	34	70	36	34
11	Khoa học										70	36	34	70	36	34
12	SHTT, Chào cờ, GDNGL L													105	54	51
13	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68			
<b>2. Môn học tự chọn</b>																
14	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34							70	36	34
15	Tin học															
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường</b>																
16	Tăng cường TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17				35	18	17



17	Tăng cường Toán	35	18	17	35	18	17	70	36	34				35	18	17
18	Tăng cường (Victori)							70	36	34	70	36	34	70	36	34
4.Hoạt động sau giờ chính khóa																
19	GD KNS	72	36	36	72	36	36	70	36	34	70	36	34	70	36	34
TỔNG		<b>1087</b>	<b>558</b>	<b>529</b>	<b>1087</b>	<b>558</b>	<b>529</b>	<b>1120</b>	<b>576</b>	<b>554</b>	<b>1190</b>	<b>612</b>	<b>578</b>	<b>1190</b>	<b>612</b>	<b>578</b>
Số tiết/tuần (Cả năm)		1087 tiết/35 tuần = 31 tiết/ tuần			1087 tiết/35 tuần = 31 tiết/ tuần			1190 tiết/35 tuần = 34 tiết/tuần			1190 tiết/35 tuần = 34 tiết/tuần			1190tiết/35 tuần = 34 tiết/tuần		
Số buổi dạy/tuần		<b>8 buổi/tuần</b>			<b>8 buổi/tuần</b>			<b>9 buổi/tuần</b>			<b>9 buổi/tuần</b>			<b>9 buổi/tuần</b>		

## 2.Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1: Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm: (Phụ lục 1.2)

<b>Tháng</b>	<b>Chủ điểm</b>	<b>Nội dung trọng tâm</b>	<b>Hình thức tổ chức</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Lực lượng cùng tham gia</b>
Tháng 9	Vui đến trường	Khai giảng năm học 2023-2024; tìm hiểu truyền thống nhà trường; ham gia lễ phát động “Tháng an toàn giao thông” ; Tham gia múa hát chủ đề Vui Tết Trung Thu.	Toàn trường	28/9/2023 đến 29/9/2023	GBH, TPT, GV, HS	Toàn trường; phụ huynh
Tháng 10	Hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời”	Tham gia biểu diễn văn nghệ để phát động phong trào hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời”; Hoạt động chủ điểm "Sách bút thân yêu", "Ngày hội tiêu dùng thông minh" ; Tham gia múa, hát,.. về chủ đề "Phụ nữ Việt Nam".	Nhóm lớp	16/10/2023 đến 31/10/2023	GBH, TPT, GV, HS	Toàn trường; phụ huynh
Tháng 11	Kính yêu thầy cô	Hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Chia sẻ những kỉ niệm về mái trường thân yêu; nét đẹp học trò.	<b>Toàn trường/khối lớp</b>	06/11/2023 đến 30/11/2023	GBH, TPT, GV, HS	Toàn trường; phụ huynh
Tháng 12	Tiếp bước truyền thống quê hương	Tham gia hoạt động “Giữ nhà đẹp, giữ lớp xinh”, học tập tác phong ngăn nắp gọn gàng của chú bộ đội.; Hát, múa,.. chủ đề ca ngợi anh bộ đội Cụ Hồ; Chào năm mới.	Toàn trường	04/12/2023 đến 30/12/2023	GBH, GV, HS	Toàn trường; phụ huynh

Tháng 1	Xuân yêu thương	Hoạt động tập thể theo chủ điểm: Phát động phong trào “Vì tâm vóc Việt”; Xuân yêu thương; Ngày hội gia đình; Mừng Đảng quang vinh	Toàn trường	01/01/2024 đến 30/01/2024	GBH, TPT, GV, HS	Toàn trường; phụ huynh
Tháng 2	Mừng Đảng Mừng Xuân	Tìm hiểu ngày Tết quê em, Truyền thống văn hóa địa phương; Sống an toàn.	Toàn trường	01/02/2024 đến 29/02/2024		Toàn trường; phụ huynh
Tháng 3	Măng non	Hoạt động tập thể theo chủ điểm: Chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; Học nhân ái, biết sẻ chia; Ca ngợi cảnh đẹp quê hương; Tiến bước lên Đoàn.	Toàn trường	04/3/2024 đến 08/3/2024	GBH, TPT, GV, HS	Toàn trường; phụ huynh
Tháng 4	Cuộc sống xanh	Hoạt động tập thể theo chủ điểm: Bảo vệ môi trường, Hưởng ứng phong trào “Vì một hành tinh xanh”, Ngày hội đọc sách; Thế giới nghề nghiệp quanh em; Ngày hội non sông.	Toàn trường	01/4/2024 đến 30/4/2024	GBH, TPT, GV, HS	Toàn trường; phụ huynh
Tháng 5	Nhớ ơn Bác Hồ	Hưởng ứng phong trào thi đua “Cháu ngoan Bác Hồ”; Tham gia múa hát, kể chuyện theo chủ đề “Bác Hồ” về Đội; Noi gương người tốt, việc tốt.	Toàn trường	06/5/2024 đến 31/5/2024	GBH, TPT, GV, HS	Toàn trường; phụ huynh

#### **4. Khung thời gian năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

(Theo QĐ số 1660/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Ngày tựu trường: Thứ 2, ngày 29/8/2023; Riêng lớp 1 tựu trường sớm nhất ngày 22/8/2023

Ngày khai giảng: Thứ hai ngày 5/9/2023

Kì I: 18 tuần ( Từ 06/9/2023 đến trước 15/01/2024) gồm 18 tuần thực học.

Kì II: 17 tuần thực học Hoàn thành chương trình giáo dục trước ngày 25/5/2024; kết thúc năm học trước 31/5/2024

Tuyển sinh đầu cấp trước 31/7/2024

Các ngày nghỉ lễ, tết thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Thời gian nghỉ đối với giáo viên trong năm học: Thời gian nghỉ hè thay cho thời gian nghỉ phép năm của giáo viên.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

### **Thời gian biểu hàng ngày**

\* Thời gian mùa hè: 31/8 đến 15/10/2023 và 16/4/2024 đến 31/5/2024

	<b>Sáng</b>	<b>Chiều</b>
HS đến trường	6 giờ 30 phút	13 giờ 30 phút
Truy bài	6 giờ 40 phút - 7 giờ	13 giờ 40 phút - 14 giờ 00 phút
Học tiết 1	7 giờ - 7 giờ 35 phút	14 giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút
Học tiết 2	7 giờ 40 phút - 8 giờ 15 phút	14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút
Ra chơi	8 giờ 15 phút - 8 giờ 40 phút	15 giờ 15 phút - 15 giờ 40 phút
Học tiết 3	8 giờ 45 phút - 9 giờ 20 phút	15 giờ 40 phút - 16 giờ 15 phút
Học tiết 4	9 giờ 25 phút - 10 giờ	

\* Thời gian mùa đông: 16/10/2023 đến 15/4/2024 (Tất cả khung thời gian ở trên cộng, trừ 30 phút đối mỗi buổi).

### **4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)**

#### **a. Khối 1**

#### **Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng (Phụ lục 1.4)**

<b>TUẦN</b>	<b>Ghi chú</b>
2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,17,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30,32,34,35	

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	
Buổi	Tiết						
Sáng	1	HĐTN	TV	TV	TV	TV	SHCM thực hiện tuần 2,4
	2	TV	TV	TV	TV	TV	
	3	TV	GDTC	Toán	Âm nhạc	Toán	
	4	Toán	TNXH	Đạo đức	HĐTN	TA	
Chiều	5	TV (LH)		<b>SHCM, họp HĐ</b>	GDTC	TV(LH)	
	6	TC môn Toán			MT	TC môn TV	
	7	TA			TNXH	HĐTN	
	8	KNS				KNS	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>					

<b>Tuần 1(từ ngày 4/9 đến ngày 10/9/2023)</b>								
Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Điều chỉnh
Buổi	Tiết							
Sáng	1	<b>KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI</b>		TV	TV	TV	TV	<b>Tiết SH dưới cờ lồng nghep vào buổi Khai giảng.Thứ 2,thứ 3 nghỉ, Dạy bù sáng thứ 2 vào chiều thứ tư 4 tiết, chiều thứ 2 và sáng thứ 3 dạy bù vào ngày Thứ 7</b>
	2			TV	TV	TV	TV	
	3			Toán	ÂN	Toán	GDTC	
	4			Đạo đức	HĐTN	TA	TNXH	
Chiều	1			TV	GDTC	TV(LH)	TV (LH)	
	2			TV	MT	TC môn TV	TC môn Toán	
	3			Toán	TNXH	HĐTN (SHL)	TA	
	4				TA	TC môn Toán	KNS	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>						

<b>TUẦN 12 (Từ 20/11/2023 đến 26/11/2023)</b>							Điều chỉnh	
Thời gian		Thứ	Thứ	Thứ	Thứ	Thứ		
Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy	
Sáng	1	<b>Sinh hoạt tập thể 20/11</b>	TV	TV	TV	TV		
	2		TV	TV	TV	TV		
	3		GDTC	Toán	Âm nhạc	Toán		
	4		TNXH	Đạo đức	HĐTN	TA		
Chiều	1		TV	TV (LH) TC môn Toán TA KNS	GDTC	TV(LH)		
	2		TV		MT	TC môn TV		
	3		Toán		TNXH	HĐTN		
	4					KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>						

<b>Tuần 16 (Từ ngày 18/12 đến 24/ 12/ 2023)</b>							Điều chỉnh
Thời gian		Thứ	Thứ	Thứ	Thứ Năm	Thứ Sáu	
Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư		Sáu	
Sáng	1	HĐTN	TV	TV	TV	TV	<b>Nghỉ chiều thứ Sáu ngày 22/12 - Kỷ niệm ngày Thành lập QĐND Việt Nam Dạy bù vào chiều thứ Tư ngày 20/12/2023</b>
	2	TV	TV	TV	TV	TV	
	3	TV	GDTC	Toán	Âm nhạc	Toán	
	4	Toán	TNXH	Đạo đức	HĐTN	TA	
Chiều	1	TV(LH)		TV(LH)	GDTC	Mít tinh 22/12	
	2	TC môn Toán		TC môn TV	MT		
	3	TA		HĐTN	TNXH		
	4	KNS		KNS			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>					

<b>Tuần 18 (Từ ngày 1/1 đến 7/1/2024)</b>							
Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	Nghỉ Tết dương lịch	TV	TV	TV	TV	<b>Thứ 2 nghỉ Ngày Tết dương lịch: 01/01/2024 dạy bù: tiết HĐTN (SH dưới cờ) tích hợp vào tiết HĐTN (SH lớp), chiều thứ Ba 4 tiết, chiều thứ Tư 3 tiết.</b>
	2		TV	TV	TV	TV	
	3		GDTC	Toán	Âm nhạc	Toán	
	4		TNXH	Đạo đức	HĐTN	TA	
Chiều	1		TV	TV(LH)	GDTC	TV(LH)	
	2		TV	TC môn Toán	MT	TC môn TV	
	3		Toán	TA	TNXH	HĐTN	
	4		KNS			KNS	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>					

<b>Tuần 31 (Từ ngày 15/4 đến 21/4 /2024)</b>							
Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	HĐTN	TV	TV	Nghỉ giỗ tổ 10/3 ÂL	TV	<b>-Ngày sách và văn hoá đọc Việt Nam (21/4 - CN) lồng ghép tiết HĐTN (SHDC) thứ Hai -Nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL - Thứ năm) - dạy bù: chiều thứ Ba 4 tiết, chiều thứ Tư 3 tiết.</b>
	2	TV	TV	TV		TV	
	3	TV	GDTC	Toán		Toán	
	4	Toán	TNXH	Đạo đức		TA	
Chiều	1	TV(LH)	TV	GDTC		TV(LH)	
	2	TC môn Toán	TV	MT		TC môn TV	
	3	TA	Âm nhạc	TNXH		HĐTN	
	4	KNS	HĐTN			KNS	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>					





KNS																				
<b>Tổng</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>558</b>

**Bảng phân phối chương trình lớp 1 - Học kỳ 2**

<b>Môn/ Tuần</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>	<b>31</b>	<b>32</b>	<b>33</b>	<b>34</b>	<b>35</b>	<b>Đệm</b>	<b>Tổng thời lượng</b>
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12		<b>204</b>
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		<b>51</b>
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		<b>34</b>
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		<b>17</b>
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		<b>34</b>
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		<b>17</b>
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		<b>17</b>
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		<b>51</b>
TA tự chọn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		<b>34</b>
TC môn Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		<b>17</b>
TC môn TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		<b>17</b>
GD KNS	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>36</b>
<b>Tổng</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>2</b>	<b>529</b>

**b. Khối 2****Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng (Phụ lục 1.4)**

TUẦN 2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14,15,17,19,20,21,23,24,25,26,27,29, 30,32,34,35									Ghi chú
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN	TV	TV	TV	TV			SHCM thực hiện
	2	Toán	TV	TV	Toán	TV			

	3	TV	Toán	Toán	TA	Toán			tuần 2,4
	4	TV	TA	TNXH	TNXH	HĐTN			
Chiều	1	ÂN	Đ Đ	SHCM		TV			
	2	MT	HĐTN			GDTC			
	3	GDTC	Tăng cường (TV)			Tăng cường (Toán)			
	4		KNS			KNS			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31tiết</b>							

<b>TUẦN 1 (Từ 6/9/2023 đến 9/9/2023)</b>									Điều chỉnh
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	Ghi chú
Buổi	Tiết								
Sáng	1	Khai giảng		TV	TV	TV	Toán		Tiết SH dưới cờ lòng ghép vào buổi Khai giảng. Thứ 2, thứ 3 nghỉ, Dạy bù thứ 2 vào chiều thứ 4 và chiều thứ 5. Thứ 3 dạy bù vào ngày Thứ 7
	2			TV	Toán	TV	TV		
	3			Toán	TA	Toán	TV		
	4			TNXH	TNXH	HĐTN	TA		
Chiều	1	ÂN	Toán	TV	Đ Đ				
	2	MT	TV	GDTC	HĐTN				
	3	GDTC	TV	Tăng cường (Toán)	Tăng cường (TV)				
	4				KNS	KNS			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>							

<b>TUẦN 12 (Từ 20/11/2023 đến 26/11/2023)</b>									Điều chỉnh
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	Ghi chú
Buổi	Tiết								
Sáng	1	20/11	TV	TV	TV	TV			Tiết chào cờ kết hợp
	2		TV	TV	Toán	TV			

	3		Toán	Toán	TA	Toán			<b>mít tinh kỉ niệm 20/11. Buổi sáng thứ Hai 3 tiết dạy bù chiều thứ năm, 3 tiết chiều thứ hai dạy bù sáng chiều thứ tư.</b>
	4		TA	TNX H	TNX H	HĐTN			
	1		Đ Đ	ÂN	Toán	TV			
	2		HĐTN	MT	TV	GDTC			
Chiều	3		Tăng cường (TV)	GDT C	TV	Tăng cường (Toán)			
	4		KNS			KNS			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>							

<b>TUẦN 16 (Từ ngày 18/12/2023 đến ngày 24/12/2021)</b>									Điều chỉnh	
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật		
Buổi	Tiết									
Sáng	1	HĐTN	TV	TV	TV	TV			<b>Kỉ niệm ngày Thành lập QĐND Việt Nam chiều thứ sáu - 22/12 - Tuần 16 dạy bù chiều thứ tư ngày 20/12/2023</b>	
	2	Toán	TV	TV	Toán	TV				
	3	TV	Toán	Toán	TA	Toán				
	4	TV	TA	TNX H	TNX H	HĐTN				
Chiều	1	ÂN	Đ Đ	TV	SHC M	Kỉ niệm ngày 22/12				
	2	MT	HĐTN	GDT C						
	3	GDTC	Tăng cường (TV)	Tăng cường						
	4		KNS	KNS						
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>31 tiết</b>								

<b>TUẦN 18 (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 07/01/2024)</b>	Điều chỉnh
---	------------

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Buổi	Tiết								
Sáng	1	<b>Nghỉ lễ tết dương lịch</b>	TV	TV	TV	TV		<b>Dạy bù sáng thứ 2 vào chiều thứ 5, chiều thứ 2 vào chiều thứ 4</b> <b>SHTT</b> <b>Tiết chào cờ kết hợp SHL</b>	
	2		TV	TV	Toán	TV			
	3		Toán	Toán	TA	Toán			
	4		TA	TNXH	TNXH	HĐTN			
Chiều	1		Đ Đ	ÂN	Toán	TV			
	2		HĐTN	MT	TV	GDTC			
	3		Tăng cường (TV)	GDTC	TV	Tăng cường (Toán)			
	4		KNS			KNS			
Tổng số tiết/tuần		<b>31 tiết</b>							

<b>TUẦN 22 (Từ 05/02/2024 đến 11/02/2024)</b>								Điều chỉnh
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Buổi	Tiết							
Sáng	1	HĐTN	TV	TV	<b>Nghỉ tết Nguyên Đán năm 2024</b>			
	2	Toán	TV	TV				
	3	TV	Toán	Toán				
	4	TV	TA	TNXH				
Chiều	1	ÂN	Đ Đ					
	2	MT	HĐTN					
	3	GDTC	Tăng cường (TV)					
	4		KNS					

<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>19 tiết</b>
--------------------------	----------------

<b>TUẦN 22 (Từ ngày 12/02/2024 đến ngày 18/02/2024)</b>								Điều chỉnh		
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy		Chủ nhật	
Buổi	Tiết									
Sáng	1	<b><i>Nghỉ tết Nguyên Đán năm 2024</i></b>			TV	TV				
	2				Toán	TV				
	3				TA	Toán				
	4				TNXH	HĐTN				
Chiều	1							TV		
	2							GDTC		
	3							Tăng cường (Toán)		
	4							KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>12 tiết</b>								

<b>TUẦN 31 (Từ 15/4/2024 đến 21/4/2024)</b>								Điều chỉnh
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	
Buổi	Tiết							
Sáng	1	HĐTN	TV	TV	<b><i>Nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3 ÂL</i></b>	TV		
	2	Toán	TV	TV		TV		
	3	TV	Toán	Toán		Toán		
	4	TV	TA	TNXH		HĐTN		
Chiều	1	ÂN	ĐĐ	TV		TV		
	2	MT	HĐTN	Toán		GDTC		
	3	GDT C	Tăng cường (TV)	TNXH		Tăng cường		
								<b>-Ngày sách và văn hoá đọc Việt Nam (21/4 - CN) lồng ghép tiết chào cờ thứ Hai</b> <b>-Nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL - Thứ năm) - Tuần 31 dạy bù vào chiều thứ tư..</b>



	thuật																				
7	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
8	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
9	TA tự chọn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
10	TC môn Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	TC môn TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
12	GD KNS	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
<b>Tổng</b>		<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>558</b>

**\* Học kì 2**

T	T	Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Đệm	Tổng số tiết Kì 2
1		Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10		170
2		Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		85
3		TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
4		Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
5		GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
6		Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
7		Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
8		HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
9		TA tự chọn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
10		TC môn Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
11		TC môn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17

	TV																			
12	GD KNS	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
<b>Tổng</b>		<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>2</b>	<b>529</b>

### c. Khối 3

#### Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng (Phụ lục 1.4)

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh	
<b>Tuần</b> 2;3;4;5;6;7;8;9;10;11;12;13;14;15;17;19;20;21;22;23;24;25;26;27;28;29;30;32;34;35;34								
Buổi	Tiết							
Sáng	1	CC-HĐTN	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thể dục	<b>Sinh hoạt chuyên môn vào các tuần chẵn</b>	
	2	Tiếng Anh	TV	TV	TV	TV		
	3	TV	Toán	TV	Toán	Toán		
	4	TV	HĐTN	Toán	TNXH	Đạo đức		
Chiều	1	Toán	Mỹ Thuật	SHCM	Tiếng Anh	CCTC-TV		
	2	TNXH	Thể dục		Tin học	Công nghệ		
	3	CCTC-Toán	Tiếng Anh		Âm nhạc	SH-HĐTN		
	4	KNS				KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>						

<b>Tuần 1 (từ ngày 4/9 đến ngày 10/9/2023)</b>								
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Điều chỉnh
Buổi	Tiết							
Sáng	1	<b>KHAI GIẢNG NĂM</b>	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thể dục	<b>Nghỉ thứ 2, thứ 3. Dạy bù chiều thứ tư 4</b>	
	2		TV	TV	TV	TV		



Chiều	3	HỌC MỚI	TV	Toán	TV	Toán	tiết, ngày thứ bảy 8 tiết, dạy 1 tiết chiều thứ 5 và 1 tiết thứ 6
	4		Toán	Thể dục	Toán	Đạo đức	
	1		TNXH	Tin học	Tiếng Anh	Công nghệ	
	2		TC-Toán	Âm nhạc	TV	SH-HĐTN	
	3		HĐTN	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	
	4		KNS	Mỹ thuật	TNXH	KNS	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>			<b>34 tiết</b>				

**TUẦN 12 (Từ 20/11/2023 đến 26/11/2023)**

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	<i>Sinh hoạt tập thể 20/11</i>	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thể dục	Tiết chào cờ kết hợp mít tinh kỉ niệm 20/11. Dạy bù chiều thứ Tư 4 tiết và 1 tiết chiều thứ Ba, 1 tiết chiều thứ Sáu.
	2		TV	TV	TV	TV	
	3		Toán	TV	Toán	Toán	
	4		HĐTN	Toán	TNXH	Đạo đức	
Chiều	1		Mỹ Thuật	Tiếng Anh	Tiếng Anh	CCTC-TV	
	2		Thể dục	TV	Tin học	Công	

						nghệ	
	3		Tiếng Anh	TV	Âm nhạc	SH-HĐTN	
	4		TNXH	Toán		CCTC-Toán	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>					

<b>Tuần 16 (Từ ngày 18/12 đến 24/ 12/ 2023)</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	HĐTN-CC	TV	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	<b>Kỉ niệm ngày Thành lập QĐND Việt Nam chiều thứ sáu - 22/12 - Tuần 16 dạy bù chiều thứ tư ngày 20/12/2023</b>
	2	TV	Toán	TV	Thẻ đục	MT	
	3	Thẻ đục	TV	TV	TV	TV	
	4	Toán	KH	Toán	Toán	HĐTN - SHL	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tiếng Anh		
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	KH		
	3	LS&ĐL	HĐTN	Tin học	LS&ĐL		
	4		KNS		KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>					

<b>Tuần</b> <b>2;3;4;5;6;7;8;9;10;11;12;13;14;15;17;19;20;21;22;23;24;25;26;27;28;29;30;32;34;35;34</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	Sinh hoạt	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thẻ đục	<i>Thứ 2 ngày 20/11 sinh hoạt tập thể</i>
	2		TV	TV	TV	TV	

	3	20/11	Toán	TV	Toán	Toán	<i>Dạy bù vào chiều thứ tư 4 tiết, chiều thứ ba 1 tiết, thứ năm 1 tiết, thứ sáu 2 tiết</i>
	4		HĐTN	Toán	TNXH	Đạo đức	
Chiều	1	Mỹ Thuật	-Tiếng Anh	Tiếng Anh	CCTC-TV		
	2	Thẻ dực		-TV	Tin học	Công nghệ	
	3	Tiếng Anh	-TV	Âm nhạc	SH-HĐTN		
	4	Toán	-CTToán	TNXH	KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>					

<b>Tuần 16 (Từ ngày 18/12 đến 24/ 12/ 2023)</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thẻ dực	<b>Kỉ niệm ngày Thành lập QĐND Việt Nam chiều thứ sáu - 22/12 - Tuần 16 dạy bù vào chiều thứ tư ngày 20/12/2023</b>
	2	Tiếng Anh	TV	TV	TV	Toán	
	3	TV	Toán	TV	TNXH	TV	
	4	TV	HĐTN	Toán	Toán	Đạo đức	
Chiều	1	Toán	Mỹ thuật	C –Nghệ	Tiếng Anh		
	2	TNXH	Thẻ dực	CCTC-TV	Tin học		
	3	CCTC-Toán	Tiếng Anh	SH-HĐTN	Âm nhạc		
	4	KNS		KNS			

<b>Tổng số tiết/tuần</b>	<b>34 tiết</b>
--------------------------	----------------

<b>Tuần 18 (Từ ngày 1/1 đến 6/1/2024)</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	<b>Nghỉ tết dương lịch</b>	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thẻ dực	<b>Nghỉ thứ 2 ngày Tết dương lịch: 01/01/2024 dạy bù: tiết chào cờ tích hợp vào tiết sinh hoạt cuối tuần, chiều thứ tư dạy 4 tiết, chiều thứ 3, thứ 5, thứ 6 mỗi buổi dạy 1 tiết.</b>
	2		TV	TV	TV	TV	
	3		Toán	TV	Toán	Toán	
	4		HĐTN	Toán	TNXH	Đạo đức	
Chiều	1		Mỹ thuật	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Công nghệ	
	2		Thẻ dực	TV	Tin học	SH-HĐTN	
	3		Tiếng Anh	TV	Âm nhạc	CCTC-TV	
	4		TNXH	Toán	KNS	KNS	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>33 tiết</b>					

<b>Tuần 31 (Từ ngày 15/4 đến 21/4 /2024)</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	CC-HĐTN	Tiếng Anh	Tiếng Anh		Thẻ dực	<b>-Ngày sách và văn hoá đọc Việt Nam (21/4 - CN) lồng ghép tiết chào cờ thứ Hai -Nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL - Thứ năm) - Tuần 31 dạy bù: chiều thứ hai 1 tiết, chiều ba 1 tiết, thứ tư 4 tiết, chiều thứ sáu 1</b>
	2	Tiếng Anh	TV	TV		TV	
	3	TV	Toán	TV		Toán	
	4	TV	HĐTN	Toán		Đạo đức	
Chiều	1	Toán	Mỹ thuật	Tiếng Anh		Âm nhạc	
	2	TNXH	Thẻ dực	TV		Công nghệ	





9	TA	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
10	Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
12	CCTC toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
13	CCTC TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
14	TAVictoria	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
15	KNS	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
<b>TỔNG</b>		<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>578</b>

**d. Khối 4****Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng (Phụ lục 1.4)**

<b>KHỐI 4 - Tuần 2;3;4;5;6;7;8;9;10;11;12;13;14;15;17;20;21;22;23;24;25;26;27;28;29;30;35.</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	CC-HĐTN	TV	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	SHCM thực hiện tại tuần 2,4 hàng tháng
	2	TV	Toán	TV	Thế dục	MT	
	3	Thế dục	TV	TV	TV	TV	
	4	Toán	KH	Toán	Toán	SH-HĐTN	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh	<b>SHCM và Họp hội đồng</b>	Tiếng Anh	ÂN	
	2	Toán	Đạo đức		KH	Tiếng Anh	
	3	LS&DL	HĐTN		LS&DL	Tin	
	4		KNS		KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>					

**Tuần 1 (từ ngày 4/9 đến ngày 10/9/2023)**

Thời	Thứ	Thứ	Thứ	Thứ năm	Thứ bảy	Điều chỉnh
------	-----	-----	-----	---------	---------	------------

gian		hai	ba	tư		Thứ sáu		
Buổi	Tiết							
Sáng	1	KHAIGIẢNG NĂM HỌC MỚI	Tiếng Anh	Thẻ dực	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiết sinh hoạt dưới cờ tích hợp trong khai giảng năm học, Nghỉ thứ 2, thứ 3. Dạy bù chiều thứ tư 4 tiết, ngày thứ bảy 8 tiết, dạy 1 tiết chiều thứ 5 1 tiết thứ 6	
	2		TV	TV	TV	Toán		
	3		Toán	Toán	Toán	TV		
	4		Công nghệ	KH	MT	KH		
Chiều	1		TV	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh		
	2		Toán	TV	Âm nhạc	LS&ĐL		
	3		LS&ĐL	TV	Tin	Thẻ dực		
	4		HĐTN	Đạo đức	KNS	SH-HĐTN		
	5					KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>			<b>34 tiết</b>					

## TUẦN 12 (Từ 20/11/2023 đến 26/11/2023)

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	<i>Sinh hoạt tập thể 20/11</i>	TV	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	Tiết chào cờ kết hợp mít tinh kỉ niệm 20/11. Dạy bù chiều thứ Tư 4 tiết và 1 tiết chiều thứ Sáu, 1 tiết lồng ghép tiết SH
	2		Toán	TV	Thẻ dực	MT	
	3		TV	TV	TV	TV	
	4		KH	Toán	Toán	SH-HĐTN	
Chiều	1		Tiếng Anh	TV	Tiếng Anh	ÂN	
	2		Đạo đức	Thẻ dực	KH	Tiếng Anh	



	3		HĐTN	Toán	LS&ĐL	Tin	
	4		KNS	Tiếng Anh	KNS	Toán	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>					

<b>Tuần 16 (Từ ngày 18/12 đến 24/ 12/ 2023)</b>								
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh	
Buổi	Tiết							
Sáng	1	HĐTN-CC	TV	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	<b>Kỉ niệm ngày Thành lập QĐND Việt Nam chiều thứ sáu - 22/12 - Tuần 16 dạy bù chiều thứ tư ngày 20/12/2023</b>	
	2	TV	Toán	TV	Thẻ đục	MT		
	3	Thẻ đục	TV	TV	TV	TV		
	4	Toán	KH	Toán	Toán	HĐTN - SHL		
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tiếng Anh			
	2	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh	KH			
	3	LS&ĐL	HĐTN	Tin học	LS&ĐL			
	4		KNS		KNS			
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>						

<b>Tuần 18 (Từ ngày 1/1 đến 6/6/2024)</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	Nghỉ tết dương lịch	TV	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	<b>Ngày Tết dương lịch: 01/01/2024 (Thứ hai Tuần 18) dạy bù: tiết chào cờ tích hợp vào tiết sinh hoạt cuối tuần, chiều thứ sáu 1 tiết và chiều thứ tư 4</b>
	2		Toán	TV	Thẻ đục	MT	
	3		TV	TV	TV	TV	
	4		KH	Toán	Toán	HĐTN - SHL	
	1		Tiếng	TV	Tiếng	Âm nhạc	

Chiều			Anh		Anh		tiết
	2		Đạo đức	Thể dục	KH	Tiếng Anh	
	3		HĐTN	Toán	LS&ĐL	Tin học	
	4		LS&ĐL	Tiếng Anh	KNS	Toán	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>33 tiết</b>					

<b>Tuần 19</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	CC-HĐTN	TV	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	<b>Đạy bù 1 tiết KNS của tuần 18 nghỉ tết dương lịch vào chiều thứ 2</b>
	2	TV	Toán	TV	Thể dục	MT	
	3	Thể dục	TV	TV	TV	TV	
	4	Toán	KH	Toán	Toán	SH-HĐTN	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh		Tiếng Anh	ÂN	
	2	Toán	Đạo đức		KH	Tiếng Anh	
	3	LS&ĐL	HĐTN		LS&ĐL	Tin	
	4	KNS	KNS		KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>35 tiết</b>					

<b>Tuần 31 (Từ ngày 15/4 đến 21/4 /2024)</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
	1	CC-HĐTN	TV	Tiếng Anh		Tiếng Anh	<b>-Ngày sách và văn hoá đọc Việt</b>

Sáng	2	TV	Toán	TV		MT	Nam (21/4 - CN) lòng ghép tiết chào cờ thứ Hai -Nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL - Thứ năm) - Tuần 31 dạy bù: chiều thứ hai 1 tiết, chiều thứ tư 4 tiết, chiều thứ sáu 1 tiết.
	3	Thẻ dực	TV	TV		TV	
	4	Toán	KH	Toán		SH-HĐTN	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh		Âm nhạc	
	2	TV	Đạo đức	C- nghệ		Tiếng Anh	
	3	Toán	HĐTN	Thẻ dực		Tin	
	4	LS&ĐL	KNS	KH		Toán	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết</b>					
<b>Tuần 32</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	CC-HĐTN	TV	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	Dạy bù nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương (tuần 31) 1 tiết vào chiều thứ 2, 1 tiết vào chiều thứ 6.
	2	TV	Toán	TV	Thẻ dực	MT	
	3	Thẻ dực	TV	TV	TV	TV	
	4	Toán	KH	Toán	Toán	SH-HĐTN	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh		Tiếng Anh	ÂN	
	2	Toán	Đạo đức		KH	Tiếng Anh	
	3	LS&ĐL	HĐTN		LS&ĐL	Tin	
	4	KNS	KNS		KNS	LS&ĐL	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>36 tiết</b>					

<b>Tuần 33 (Từ ngày 29/4 đến 1/5/ 2024)</b>							
Thời gian	Thứ	Thứ	Thứ	Thứ Năm		Thứ Bảy	Điều

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Thứ Sáu	Thứ	chỉnh
Sáng	1	CC-HĐTN	Nghỉ 30/4	Nghỉ 1/5	Công nghệ	Tiếng Anh	Toán
	2	TV			Thẻ dực	Mỹ thuật	KH
	3	Thẻ dực			TV	TV	Tiếng Anh
	4	Toán			Toán	HĐTN	TV
Chiều	1	Tiếng Anh			Tiếng Anh	ÂN	TV
	2	Toán			KH	Tiếng Anh	Đạo đức
	3	LS&ĐL			LS&ĐL	Tin	KNS
	4				KNS		HĐTN-SH
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>30 tiết</b>					
<b>Tuần 34 (từ ngày 6/5 đến 12 /5/ 2024)</b>							
Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Thứ Năm	Sáu	
Sáng	1	CC-HĐTN	TV	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	<b>Dạy bù 4 tiết của sáng thứ Tư tuần 33 nghỉ 1/5 vào chiều thứ Tư tuần 34</b>
	2	TV	Toán	TV	Thẻ dực	Mỹ thuật	
	3	Thẻ dực	TV	TV	TV	TV	
	4	Toán	KH	Toán	Toán	HĐTN-SH	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	ÂN	
	2	Toán	Đạo đức	TV	KH	Tiếng Anh	
	3	LS&ĐL	HĐTN	TV	LS&ĐL	Tin	
			KNS	Toán	KNS		



Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	9	7		119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	5		85
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2		34
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HDTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
TA	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	5	4		68
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
TA Victoria	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
KNS	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	2	36
<b>TỔNG</b>	<b>35</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>32</b>	<b>36</b>	<b>30</b>	<b>38</b>	<b>34</b>	<b>2</b>	<b>580</b>

### e. Khối 5

#### Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng (Phụ lục 1.4)

Tuần 2,3,4 5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,17,19,20,21,22,23, 24,25,26,27,28,29,30,32,35									
Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh		
Buổi	Tiết								
Sáng	1	Chào cờ	LTVC	Toán	Tiếng Anh	Toán	<b>SHCM thực hiện tại tuần 2,4 hàng tháng</b>		
	2	Tập đọc	Toán	Tập đọc	Khoa học	SHTT			
	3	Âm nhạc	Thể dục	Khoa học	TLV	Đạo đức			
	4	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	Địa lí			
Chiều	1	Chính tả	Kể chuyện	<b>SHCM và Họa hội đồng</b>	LTVC	Thể dục			
	2	Lịch sử	Kĩ Thuật		TLV	Mĩ Thuật			
	3	GDNGL	CCTC Toán		CCTC TV	Tiếng Anh			
	4		KNS		KNS				
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>							

Tuần 1( từ ngày 4/9 đến ngày 10/9/2023)											
Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Điều chỉnh			
Buổi	Tiết										
Sáng	1	KHAIGIANG NĂM HỌCMỖI		Toán	Tiếng Anh	TLV	LTVC	Dạy bù ngày thứ hai, thứ ba (tiết sinh hoạt dưới cờ tích hợp trong khai giảng năm học, tối đa 14 tiết học dạy vào chiều thứ Sáu 1 tiết, chiều thứ tư 4 tiết, 1 tiết thay vào CCTC TV, ngày thứ bảy 8 tiết)			
	2			Tập đọc	Khoa học	Toán	Toán				
	3			Khoa học	TLV	SHTT	Thể dục				
	4			Tiếng Anh	Toán	Đạo đức	Tiếng Anh				
Chiều	1			KHAIGIANG NĂM HỌCMỖI		Tập đọc	Địa lí		Thể dục	Kể chuyện	Dạy bù ngày thứ hai, thứ ba (tiết sinh hoạt dưới cờ tích hợp trong khai giảng năm học, tối đa 14 tiết học dạy vào chiều thứ Sáu 1 tiết, chiều thứ tư 4 tiết, 1 tiết thay vào CCTC TV, ngày thứ bảy 8 tiết)
	2					Am nhạc	Đạo đức		Mĩ Thuật	Kĩ Thuật	
	3					Toán	Lịch sử		Tiếng Anh	CCTC Toán	
	4					Chính tả	KNS		GDNGLL	KNS	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết</b>									

TUẦN 12 (Từ 20/11/2023 đến 26/11/2023)											
Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh				
Buổi	Tiết										
Sáng	1	Sinh hoạt tập thể 20/11		LTVC	Toán	Tiếng Anh	Toán	Tiết chào cờ kết hợp mít tinh kỉ niệm 20/11. Dạy bù chiều thứ Tư 4 tiết và 1 tiết chiều thứ Sáu, 1 tiết GDNGLL lồng ghép tiết SH			
	2			Toán	Tập đọc	Khoa học	SHTT				
	3			Thể dục	Khoa học	TLV	Đạo đức				
	4			Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	Địa lí				
Chiều	1			Sinh hoạt tập thể 20/11		Kể chuyện	Tập đọc		LTVC	Thể dục	Tiết chào cờ kết hợp mít tinh kỉ niệm 20/11. Dạy bù chiều thứ Tư 4 tiết và 1 tiết chiều thứ Sáu, 1 tiết GDNGLL lồng ghép tiết SH
	2					Kĩ Thuật	Âm nhạc		TLV	Mĩ Thuật	

	3		CCTC Toán	Toán	CCTC TV	Tiếng Anh	
	4		KNS	Chính tả	KNS	Lịch sử	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>					

<b>Tuần 16 (Từ ngày 18/12 đến 24/ 12/ 2023)</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	Chào cờ	LTVC	Toán	Tiếng Anh	Toán	<b>Kỉ niệm ngày Thành lập QĐND Việt Nam chiều thứ sáu - 22/12 - Tuần 16 dạy bù chiều thứ tư ngày 20/12/2023</b>
	2	Tập đọc	Toán	Tập đọc	Khoa học	SHTT	
	3	Âm nhạc	Thế dục	Khoa học	TLV	Đạo đức	
	4	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	Địa lí	
Chiều	1	Chính tả	Kể chuyện	Thế dục	LTVC	Nghỉ 22/12	
	2	Lịch sử	Kĩ Thuật	Mĩ Thuật	TLV		
	3	GDNGL L	CCTC Toán	Tiếng Anh	CCTC TV		
	4		KNS		KNS		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>34 tiết</b>					

<b>Tuần 18 (Từ ngày 1/1 đến 6/6/2024)</b>							
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh
Buổi	Tiết						
Sáng	1	Nghỉ tết dương lịch	LTVC	Toán	Tiếng Anh	Toán	<b>Ngày Tết dương lịch: 01/01/2024 (Thứ hai Tuần 18) dạy bù: tiết chào cờ tích hợp vào tiết sinh hoạt cuối tuần, chiều thứ ba 1 tiết thay CCTT Toán, chiều thứ sáu 1 tiết và chiều thứ tư 4 tiết</b>
	2		Toán	Tập đọc	Khoa học	SHTT	
	3		Thế dục	Khoa học	TLV	Đạo đức	
	4		Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	Địa lí	
Chiều	1		Kể chuyện	Tập đọc	LTVC	Thế dục	
	2		Kĩ Thuật	Âm nhạc	TLV	Mĩ Thuật	



	3		CCTC Toán	Toán	CCTCTV	Tiếng Anh	
	4		KNS	Chính tả	KNS	Lịch sử	
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết</b>					

<b>Tuần 31 (Từ ngày 15/4 đến 21/4 /2024)</b>								
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Điều chỉnh	
Buổi	Tiết							
Sáng	1	Chào cờ	LTVC	Toán	Nghỉ giỗ tổ 10/3 ÂL	Toán	-Ngày sách và văn hoá đọc Việt Nam (21/4 - CN) lồng ghép tiết chào cờ thứ Hai -Nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL - Thứ năm) - Tuần 31 dạy bù: chiều thứ hai 1 tiết, chiều thứ ba 1 tiết chiều thứ tư 4 tiết, chiều thứ sáu 1 tiết, giảm tiết CCTC, T TV	
	2	Tập đọc	Toán	Tập đọc		SHTT		
	3	Âm nhạc	Thể dục	Khoa học		Đạo đức		
	4	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh		Địa lí		
Chiều	1	Chính tả	Kể chuyện	Tiếng Anh				Thể dục
	2	Lịch sử	Kĩ Thuật	Khoa học				Mĩ Thuật
	3	GDNGL L	CCTC Toán	TLV				Tiếng Anh
			LTVC	KNS		Toán		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32tiết</b>						

<b>Tuần 33 (Từ ngày 29/4 đến 1/5/ 2024)</b>								
<b>Thời gian</b>		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Điều chỉnh
Buổi	Tiết							
Sáng	1	Chào cờ	Nghỉ 30/4	Nghỉ 1/5	Tiếng Anh	Toán	LTVC	Nghỉ 30/4 thứ ba tuần 33 dạy bù thứ Bảy
	2	Tập đọc			Khoa học	SHTT	Toán	
	3	Âm nhạc			TLV	Đạo đức	Thể dục	



Lịch sử- Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
LĐKT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tự chọn (Tiếng Anh)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
SHTT	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	34	
Tổng số tiết bắt buộc/tuầ n	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	26	484	
Tăng cường Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
CCTC toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	17	
CCTCT V	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
GDNGL L	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
KNS	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
<b>Tổng</b>	<b>32</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>32</b>	<b>608</b>	

## Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượn g
Tiếng Việt	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	7	9	8	136
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	6	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử-Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	34

LĐKT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Thế dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tự chọn (Tiếng Anh)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	34
SHTT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	23	31	27	459
Tăng cường Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
CCTCToán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	16
CCTCTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	17
GDNGLL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
KNS	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
<b>Tổng</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>32</b>	<b>34</b>	<b>30</b>	<b>38</b>	<b>34</b>	<b>578</b>

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và với quỹ đất hiện có để xây dựng cơ sở vật chất, lớp học phù hợp. Sử dụng triệt để, hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4. Ưu tiên CSVN trang thiết bị cho khối 1,2,3,4.

- Đẩy mạnh công tác tham mưu với UBND xã Nguyễn Trãi xây dựng cơ sở vật chất trong năm tiếp theo đảm bảo đủ phòng học, có đầy đủ các phòng chức năng đặc biệt là phòng nghệ thuật.

- Cân đối ngân sách hợp lý để mua sắm trang TB dạy học đầy đủ đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 năm học 2023 - 2024 và chuẩn bị cho những khối lớp 5 triển khai trong những năm học tiếp theo.

- Rà soát các trang thiết bị trong các phòng học để tu sửa, bổ sung đảm bảo cho việc dạy và học của thầy và trò hiệu quả.

### 2. Thực hiện công tác đội ngũ

- **Phát triển số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên và CBQL**

+ Dự báo số lượng giáo viên: thiếu các loại hình dạy Thế dục, Tin học, chưa đủ biên chế giáo viên.

+ Nhà trường tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục, Phòng Nội vụ, UBND huyện biên chế đủ số lượng, loại hình giáo viên cho nhà trường (GV văn hóa, GV dạy Tin học, GV dạy Thể dục) đáp ứng yêu cầu về số lượng khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

### **-Phân công sử dụng CBQL, giáo viên**

+ Phân công đảm bảo đủ cơ cấu giáo viên theo độ tuổi, giới tính, trình độ được đào tạo, năng lực thực tế của giáo viên để có đội ngũ thực hiện và kế cận để triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

+ Phân công chuyên môn hợp lí, phù hợp trình độ chuyên môn và năng lực công tác cho giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, đảm bảo mỗi khối đều có từ 1 đến 2 giáo viên có trình độ chuyên môn tốt làm nòng cốt, đảm bảo hài hoà các độ tuổi giáo viên.

+ Phân công các giáo viên tham gia triển khai các hoạt động trải nghiệm (GVCN, giáo viên Âm nhạc)

### **- Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, CBQL**

+ Tham gia đầy đủ, hiệu quả các buổi tập huấn do các cấp tổ chức. Tổ chức cho giáo viên thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 17/2019/ TT-BGDĐT và Thông tư 19/2019/ TT-BGDĐT về quy chế bồi dưỡng thường xuyên. Bên cạnh đó căn cứ vào nhu cầu thực tế về tháo gỡ khó khăn, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề chuyên môn để bồi dưỡng giáo viên. Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường tạo môi trường phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

+ Thực hiện các quy định chế độ đãi ngộ để khuyến khích GV, CBQL đi học nâng cao trình độ. Đưa việc học tập, bồi dưỡng vào tiêu chuẩn thi đua của trường

+ 01 đồng chí giáo viên nhà trường đã sắp xếp, tạo điều kiện đi học cao học, khuyến khích động viên giáo viên hăng hái tham gia học tập.

+ Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai kèm cặp, hướng dẫn tại chỗ cho các giáo viên có năng lực hạn chế theo quy trình: giải thích về phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; thực hiện giờ dạy minh họa, để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu chương trình GDPT 2018; đánh giá hiệu quả giờ dạy, tư vấn các phương pháp để giúp giờ dạy hiệu quả hơn, khuyến khích động viên giáo viên khi học đạt được các yêu cầu của một giờ dạy theo chương trình mới.

+ Hằng năm, vào cuối năm học, hiệu trưởng tổ chức đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp một cách công bằng, dân chủ. Chỉ ra những điểm mạnh để phát huy; đồng thời nêu ra những tồn tại chưa đáp ứng được theo chuẩn để cán bộ quản lý và giáo viên biết, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, CBQL.

+ Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, hỗ trợ, tư vấn

**- Xây dựng cộng đồng học tập trong nhà trường tạo môi trường phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

+ Xây dựng cộng đồng học tập của giáo viên, CBQL trong nhà trường lấy kinh nghiệm chương trình, sách giáo khoa Lớp 1 trong năm học 2020-2021, Lớp 2 trong năm học 2021- 2022, Lớp 3 trong năm học 2022- 2023 để triển khai lớp 4 năm học 2023 - 2024 và các lớp tiếp theo thông qua các hoạt động như: thành lập các nhóm chuyên môn (trong đó có một số giáo viên cốt cán có vai trò nòng cốt trong hỗ trợ đồng nghiệp); tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục, về đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực, về các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá năng lực người học...

+ Phối kết hợp để xây dựng cộng đồng học tập của giáo viên, CBQL giữa các trường trong Cụm và trên địa bàn huyện hỗ trợ nhau phát triển chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn thường xuyên theo cụm để chia sẻ kinh nghiệm.

+ Tạo môi trường không có áp lực, các lực lượng giáo dục cùng tham gia hoạt động giáo dục. Hàng năm tổ chức các hội thảo, nâng cao chất lượng các đợt hội giảng, thao giảng giúp giáo viên có cơ hội trao đổi kinh nghiệm giảng dạy

+ Khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm.

+ Tổ chức cho giáo viên, CBQL tham quan học tập các trường tiên tiến, trường chất lượng cao trong tỉnh, trong huyện...

**- Kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ**

+ Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá, khen thưởng và xử lý vi phạm.

+ Sử dụng kết quả đánh giá để thực hiện công tác thi đua khen thưởng, sử dụng các giải pháp tạo động lực làm việc cho đội ngũ giáo viên, CBQL.

+ Hỗ trợ tư vấn kịp thời sau đánh giá: cử các giáo viên cốt cán kèm cặp, giúp đỡ giáo viên; dự giờ, hỗ trợ thường xuyên giáo viên trong khâu lên lớp; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng để phát triển năng lực thường xuyên ...

### **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

- Xây dựng quy chế chuyên môn

- Các tổ chuyên môn thống nhất thực hiện

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học hoặc sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề. Cần đa dạng hóa nội

dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tổ chuyên môn cần tập trung đi sâu tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông 2018; những vấn đề khó, mới; những vấn đề cần được làm rõ cả về kiến thức và phương pháp, tránh hình thức qua loa, đại khái. Nội dung sinh hoạt phải đa dạng, phong phú, tạo hứng thú cho giáo viên, tránh sự nhàm chán hay mang tính chất sự vụ.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn

trong trường và cụm trường, đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành một hoạt động thường xuyên, có chất lượng để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng thông tin “Trường học kết nối”...

- Tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tham gia hội thảo cấp cụm, cấp huyện...

#### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục**

##### **4.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

- Phân công giáo viên giảng dạy ở các khối lớp phù hợp với chuyên môn, năng lực và trình độ đào tạo.

Khối	Họ và tên giáo viên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Sĩ số
1	Bùi Thị Hoàn	Giáo viên	CN và giảng dạy 1A	35
2	Vũ Thị Thành Huế	Giáo viên	CN và giảng dạy 1B	33
3	Nguyễn Thị Miến	Giáo viên	CN và giảng dạy 1C	35
4	Lê Thị Xuyên	Giáo viên	CN và giảng dạy 2A	31
5	Tạ Thị Tiệp	Giáo viên	CN và giảng dạy 2B	27
6	Tạ Thị Phượng	Giáo viên	CN và giảng dạy 2C	30
7	Trần Thị Diệu Thúy	Giáo viên	CN và giảng dạy 3A	30
8	Nguyễn Thị Quế	Giáo viên	CN và giảng dạy 3B	29
9	Nguyễn Thị Nhâm	Giáo viên	CN và giảng dạy 3C	28

10	Nguyễn Thị Ngoan	Giáo viên	CN và giảng dạy 4A	33
11	Nguyễn T Minh Phương	Giáo viên	CN và giảng dạy 4B	29
12	Nguyễn Yên Thế	Giáo viên	CN và giảng dạy 4C	30
13	Nguyễn Thị Liễu	Giáo viên	CN và giảng dạy 5A	32
14	Nghiêm Xuân Tấn	Giáo viên	CN và giảng dạy 5B	32
15	Thiếu GV		CN và giảng dạy 5C	30
16	Trần Thị Duyên	GV MT	Dạy Mĩ thuật	
17	Nguyễn Thị Mỹ	GV MT	Dạy Mĩ thuật	
18	Mai Thị Hồng	GV TD	Dạy TD	
19	Bùi Thị Kim Liên	GV AN	Âm nhạc	
20	Nguyễn Thị Nụ	GVTA	Tiếng Anh	
21	Nguyễn Thị Thu Hà	GVTA	Tiếng Anh	

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các khối đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi với 32 tiết/tuần.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về văn nghệ, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

## **4.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

### **4.2.1 Đổi mới phương pháp dạy học**

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới (đối với khối 5); đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:



+ Dạy học thông qua tổ chức các chuỗi hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự trải nghiệm, khám phá những kiến thức chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh, tuy nhiên cần tránh lạm dụng CNTT.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Tích cực áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy, áp dụng PPBTNB dạy các môn Khoa học lớp 5. Dạy học Mĩ thuật theo PP Đan Mạch từ khối 5.

- Giáo viên từ khối 5 hiểu, nắm chắc, vận dụng thành thạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo ĐHPTNLPCHS.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện lớp em, tổ chức các câu lạc bộ khoa học....

#### **4.2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh**

- Đối với học sinh lớp 1,2,3,4: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020. Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết...

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh (K5) theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

- Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn. Thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành (<http://hstt.hungyen.edu.vn>) để quản lý kết quả giáo dục của học sinh, giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, không khen tràn lan gây mất lòng tin và gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

### **4.2.3. Dạy học tiếng Anh**

#### **a. Tổ chức dạy học Tiếng Anh theo Chương trình cấp tiểu học**

##### **\*Yêu cầu**

Thực hiện Công văn hướng dẫn số 1785/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 14/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) cấp Tiểu học;

- Đảm bảo thực hiện dạy đủ 4 kĩ năng nghe-nói-đọc-viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển 2 kĩ năng nghe - nói, nhất là đối với học sinh lớp 1.

- Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường ngôn ngữ thuận lợi, tạo cơ hội để học sinh được thể hiện khả năng nói tiếng Anh.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc hồ sơ giáo viên bản ngữ đầy đủ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

##### **\*Biện pháp**

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 và 2 tiết hỗ trợ đối với lớp 5 khi được sự đồng thuận của tập thể Hội đồng Sư phạm nhà trường và đảm bảo tự nguyện đăng ký học của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và theo hướng dẫn của Sở GD, phòng GD; 100% học sinh lớp 1, 2 tham gia học tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần theo đề án Victoria. Triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 5; tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5 (trong đó có 2 tiết hỗ trợ theo đề án Victoria); sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Trong năm học, 100% các khối lớp tổ chức các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích học sinh đọc sách, truyện bằng tiếng Anh.

- Phối hợp với công ty Victoria trang bị đầy đủ trang thiết bị cho giáo viên giảng dạy; Hợp đồng bổ sung giáo viên Tiếng Anh về nhà trường (do nhà trường còn thiếu).

- Trang bị đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu để phục vụ tốt cho công tác dạy học.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai dạy tiếng Anh đủ các nội dung dạy, hình thức tổ chức, phân công dạy.

- Giáo án điện tử, giáo án tham khảo, VCD hỗ trợ, VCD âm nhạc minh họa được công ty chuyển cho giáo viên trực tiếp hoặc qua email hoặc copy qua USB; 01 bộ Thẻ từ - Flashcard.

- Tài liệu cho học sinh lớp 1, 2, lớp 3, lớp 4

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh... Tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi chuyên môn các bạn bè đồng nghiệp trong và ngoài huyện; GV tích cực dự giờ, nghiên cứu bài học, tham gia tích cực sinh hoạt tổ chuyên môn; trau dồi bồi dưỡng năng lực sư phạm để nâng cao chất lượng dạy học. Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, đạt chuẩn trình độ năng lực theo quy định nhằm tổ chức dạy học và kiểm tra học sinh đủ 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) đảm bảo hiệu quả. Giáo viên tiếng Anh phối hợp với Tổng phụ trách Đội và GVCN tổ chức các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, phát triển câu lạc bộ song ngữ với nhiều hình thức phong phú tăng cường rèn kỹ năng nghe- nói cho học sinh.

- Đầu tư thiết bị nghe nhìn, đảm bảo các tiết học tiếng Anh không học chay, dạy chay, không để giáo viên dạy ngoại ngữ không có thiết bị hỗ trợ khi dạy. Nhà trường tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phòng trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh...

- 100% giáo viên giảng dạy Tiếng Anh Victoria đã tham gia chương trình tập huấn dạy Tiếng Anh Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Victoria tổ chức.

- Phân công giáo viên giảng dạy cụ thể như sau:

TT	Họ và tên giáo viên	Trình độ	Đã tập huấn Tiếng Anh
1	Nguyễn Thị Nụ	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy TA
2	Nguyễn Thị Thu Hà	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy TA

- Chú trọng kiểm tra chất lượng giáo viên giảng dạy, giáo viên dạy có chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn B2 theo khung tham chiếu về năng lực ngoại ngữ do Bộ GD&ĐT quy định. Giáo viên trình độ chuyên môn vững vàng, 4 kỹ năng nghe, đọc, nói, viết tốt.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần, dự giờ... Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác.

#### 4.2.4. Tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

##### a. Yêu cầu

- Triển khai kế hoạch từng năm để thực hiện Đề án ***“Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”***:

Thực hiện công văn số 660/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 18/4/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

- Triển khai dạy Tin học theo chuẩn quốc tế phù hợp quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt mục tiêu theo tiến độ của Đề án; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

##### b. Biện pháp

- Tổ chức dạy học môn Tin học & Công nghệ bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai chương trình tự chọn môn Tin học đối với lớp 5 khi được sự đồng thuận của tập thể Hội đồng Sư phạm nhà trường và đảm bảo tự nguyện đăng ký học của học sinh và cha mẹ học sinh với thời lượng 2 tiết/

tuần là môn học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai dạy Tin học đủ các nội dung dạy, hình thức tổ chức, phân công dạy.

- Đảm bảo đủ tài liệu cho học sinh lớp 3,4,5.

- Tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi chuyên môn các bạn bè đồng nghiệp trong và ngoài huyện; GV tích cực dự giờ, nghiên cứu bài học, tham gia tích cực sinh hoạt tổ chuyên môn; trau dồi bồi dưỡng năng lực sư phạm để nâng cao chất lượng dạy học.

- Khuyến khích học sinh tham gia thi Tin học trẻ do ngành Giáo dục tổ chức.

- Phân công giáo viên giảng dạy cụ thể như sau:

TT	Họ và tên giáo viên	Trình độ	Đã tập huấn Tin học
1	Nguyễn Thị Thu Hà	ĐHNN	Đã tham gia tập huấn dạy Tin học

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần, dự giờ... Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác.

#### **4.2.5. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình GDPT 2018**

- Thực hiện giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và linh hoạt tích hợp một cách phù hợp đối với khối 4,5.

##### **a. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm**

- 100% các lớp tổ chức tốt 3 tiết hoạt động trải nghiệm (Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4)

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 1641/SGDĐT-GDTrH-GDTrH và Công văn số 1711/SGDĐT-GDMN-GDTH.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch Hoạt động trải nghiệm theo Chương trình GDPT 2018 trong giờ chào cờ đảm bảo mục tiêu chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 1,2,3,4 một cách linh hoạt, phù hợp với lớp 5 và các chủ đề/chủ điểm trong năm học.

- Trong năm tổ chức 2 đến 3 hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại nhà trường bằng các cách khác nhau phù hợp với học sinh.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ, các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng...sinh hoạt theo các chủ đề hoạt động trải nghiệm đã xây dựng. Ban chuyên môn gồm Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổng phụ trách Đội chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm (các chủ đề, chủ điểm của từng tháng, tuần), lồng ghép nội dung giáo dục địa phương trong giờ chào cờ phù hợp mục tiêu chương trình của hoạt động trải nghiệm các khối 1,2,3,4 và các chủ điểm, phong trào thi đua trong năm học.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường), sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường. Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh... Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục địa phương; hoạt động trải nghiệm; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội; ma túy; bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,...

- Tổ chức cho học sinh trải nghiệm vào cuối học kỳ I để tìm hiểu các di tích lịch sử.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại trường, tại địa phương; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

### **b. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương**

- Tổ chức dạy học tích hợp Tài liệu giáo dục địa phương theo Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 22/2/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt khung Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên đối với lớp 1, 2, 3,4.

- Nhóm 1, 2, 3, 4 xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương phù hợp, cụ thể và đảm bảo thực hiện tích hợp, lồng ghép trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với nội dung giáo dục và tâm lý lứa tuổi học sinh.

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn nhà trường, địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt nam” theo quy định của chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử & Địa lý lớp 4 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

- Giáo viên nắm chắc mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của 6 chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên, linh hoạt điều chỉnh, bổ sung nội dung tích hợp, thời lượng, thiết bị, phương pháp dạy học cho phù hợp tình hình thực tế.

- Ban giám hiệu giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương thường xuyên qua kiểm tra kế hoạch bài dạy, dự giờ giáo viên...

#### **4.2.6. Giáo dục an toàn giao thông (ATGT)**

Tổ chức cho 100% học sinh được tham gia giáo dục an toàn giao thông.

- Nhà trường sử dụng Bộ tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học” để tổ chức giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”

- Tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học được thiết kế trong Bộ tài liệu theo hình thức, phương pháp phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học. Lựa chọn nội dung giáo dục ATGT theo các chủ đề, bài học trong Bộ tài liệu vào tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp/Hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục; việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện linh hoạt, mềm dẻo, chủ động phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường.

- Đưa tin, bài tuyên truyền thực hiện an toàn giao thông tới phụ huynh học sinh và học sinh, đảm bảo an toàn giao thông trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong giờ chào cờ, ngoài giờ lên lớp tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông.

#### **4.2.7. Triển khai giáo dục STEM**

- Nhà trường chủ động chuẩn bị phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của nhà trường. Thực hiện Công văn 638/SGDDĐT-GDMN-GDTH của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học.

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn về giáo dục STEM do các cấp tổ chức.

#### 4.3. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng đại trà học sinh các lớp. Hàng tháng, tăng cường kiểm tra chất lượng học sinh phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; giao cho giáo viên chủ nhiệm bồi dưỡng tại lớp chủ nhiệm ngay từ tháng 9 đối với môn Toán và Tiếng Việt, các hoạt động giáo dục... Giáo viên Tiếng Anh bồi dưỡng học sinh dự thi giao lưu Trưng nguyên nhí...

- Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn tốt để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Cụ thể:

Nội dung bồi dưỡng	Giáo viên bồi dưỡng	Khối
Đọc hay – Viết đẹp	Vũ Thị Thành Huế	1
	Lê Thị Xuyên	2
	Trần Thị Diệu Thuý	3
	Nguyễn Thị Minh Phượng	4
	Nghiêm Xuân Tấn	5
Các môn học	Giáo viên chủ nhiệm	K1–K5
Giao lưu môn Tiếng Anh	Nguyễn Thị Nụ	K1–K5
	Nguyễn Thị Thu Hà	
Mỹ thuật	Nguyễn Thị Mỹ	K1-K5
	Trần Thị Duyên	
Thể dục thể thao	Mai Thị Hồng	K1 – K5
Âm nhạc, các trò chơi dân gian	Bùi Thị Kim Liên	K1-K5
	Mai Thị Hồng	
	Nguyễn Thị Mỹ	

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn.

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh còn hạn chế ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh còn hạn chế.



- Đối với giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách học sinh chưa đạt chuẩn do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức học tập, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh nhận thức chậm, lười học tập...

+ Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh nhận thức chậm tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài.

## **5. Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính khóa, theo nhu cầu người học**

### **5.1. Dạy học kỹ năng sống**

- Phối hợp với Công ty cổ phần Giáo dục và Đào tạo POKI Tân Á Châu triển khai giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh toàn trường với thời lượng 2 tiết/tuần trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh.

- Thực hiện quy trình dạy theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa các công văn chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua kế hoạch bài dạy hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác.

- Chương trình kỹ năng sống trong năm học gồm 70 tiết từ lớp 1 đến lớp 5. Bộ giáo án có sẵn trong phần mềm nêu chi tiết mục tiêu bài học, nội dung chính của mỗi bài, các nội dung cần chuẩn bị, chi tiết tiến trình triển khai trong từng tiết học.

- Hệ thống luyện KNS trực tuyến tại [WWW.POKI.VN](http://WWW.POKI.VN) và [poki.vn](http://poki.vn) (ứng dụng cho điện thoại thông minh) giúp học sinh mở rộng kiến thức và thực hành rèn luyện KNS thông qua Internet. Các hình thức thể hiện nội dung Internet gồm:

+ Câu hỏi trắc nghiệm (quiz) tình huống để học sinh tư duy và trả lời;

+ Các trò chơi tình huống (mini games) để học sinh tương tác, giải quyết vấn đề của tình huống, luyện tập và rút ra bài học.

+ Các đoạn video clip, hình ảnh/tranh vẽ, truyện tranh nhằm hướng dẫn học sinh thực hành kỹ năng một cách trực quan và sinh động.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai dạy kỹ năng sống đủ các nội dung dạy, hình thức tổ chức, phân công dạy.

+ 100% giáo viên tham gia giảng dạy kỹ năng sống có trình độ Cao đẳng và đại học. Trình độ chuyên môn vững vàng, có am hiểu về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

+ 100% giáo viên giảng dạy kỹ năng sống đã tham gia chương trình tập huấn dạy kỹ năng sống do Công ty POKI phối hợp với PGD Khoái Châu tổ chức.

- Phân công giáo viên giảng dạy cụ thể như sau:

TT	Họ và tên giáo viên	Trình độ	Đã tập huấn KNS	Dạy lớp
1	Bùi Thị Hoàn	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	1A
2	Vũ Thị Thành Huế	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	1B
3	Nguyễn Thị Miên	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	1C
4	Lê Thị Xuyên	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	2A
5	Tạ Thị Tiệp	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	2B
6	Tạ Thị Phượng	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	2C
7	Trần Thị Diệu Thúy	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	3A
8	Nguyễn Thị Quế	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	3B
9	Nguyễn Thị Nhâm	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	3C
10	Nguyễn Thị Ngoan	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	4A
11	Nguyễn T Minh Phượng	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	4B
12	Nguyễn Yên Thế	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	4C
13	Nguyễn Thị Liễu	CD	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	5A
14	Nghiêm Xuân Tấn	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	5B
15	Nguyễn Thị Nhiên	ĐH	Đã tham gia tập huấn dạy KNS	5C

## 5.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

Câu lạc bộ là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,... nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các học sinh với nhau và giữa học sinh với thầy cô giáo. Hoạt động của CLB tạo cơ hội để học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của học sinh như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng viết bài, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề,... CLB là nơi để học sinh được thực hành các quyền trẻ em của mình như quyền được học tập, quyền được vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quyền được tự do biểu đạt; tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin,... Thông qua hoạt động của các CLB, giáo viên hiểu và quan tâm hơn đến nhu cầu, nguyện vọng mục đích chính đáng của các em. Tổ chức thành lập câu lạc bộ Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, bóng đá, cầu lông, cờ vua, văn nghệ...

## 6. Giáo dục học sinh khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Chỉ

đạo thực hiện Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Căn cứ vào hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật đảm bảo chất lượng, hiệu quả, giúp các em hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập theo quy định hiện hành.

## **7. Công tác Phổ cập giáo dục – xóa mù chữ, Kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia**

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, UBND xã Nguyễn trải quan tâm, chỉ đạo, tập trung các nguồn lực để xây mới thêm phòng học, phòng chức năng, khu vệ sinh của học sinh, giáo viên, cổng trường... đảm bảo tiêu chí cơ sở vật chất để giữ vững trường chuẩn Quốc gia và đón đoàn Kiểm định chất lượng của Sở Giáo dục (tháng 5 năm 2024), đảm bảo đạt kết quả Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục đúng thời gian, số liệu chính xác.

## **8. Công tác thư viện-thiết bị**

### **a. Yêu cầu**

- Đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia đọc sách tại thư viện.
- Tổ chức sắp xếp, vẽ trang trí, trang bị thêm bàn ghế, gắn máy lạnh và các thiết bị cần thiết trong thư viện.
- Triển khai thực hiện xây dựng **“Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”** tại thư viện nhà trường.

- Xây dựng mô hình “Thư viện xanh” góp phần phát triển văn hóa đọc.

- Từng bước thay đổi thói quen đọc sách của học sinh.

- Trang bị dự trữ sách giáo khoa để tặng học sinh nghèo.

### **b. Biện pháp**

- Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh.

- Sắp xếp thời lượng phù hợp cho tiết đọc sách tại thư viện.

- Tiếp tục tổ chức quyên góp sách và phân loại sách để giúp học sinh dễ tra cứu và tự quản tốt.

- Phát động chủ đề “**Ngày hội đọc sách**” cho tất cả học sinh toàn trường diễn ra trong giờ ra chơi và tham gia ngày hội do quận tổ chức.

- Sắp xếp và chọn vị trí thích hợp để xây dựng “**Không gian văn hóa Hồ Chí Minh**” tại thư viện. Nơi đây sẽ trưng bày, triển lãm những hình ảnh, tư liệu về quê hương, gia đình, tuổi thơ và cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; giới thiệu trưng bày những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật của Người để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến nghiên cứu, tìm hiểu.

- Bộ phận thư viện cùng các đoàn viên chi đoàn và Tổng phụ trách Đội hỗ trợ trong công tác tổ chức thực hiện.

- Huy động các nguồn kinh phí để thực hiện việc tặng sách giáo khoa cho học sinh đặc biệt khó khăn, học sinh là con liệt sĩ, con thương binh.

- Tiến hành vẽ trang trí lại phòng thư viện, trang bị thêm bàn ghế, thảm ngồi cho học sinh đọc sách.

- Xây dựng thư viện Tiên tiến

## **9. Công tác tư vấn tâm lý học sinh**

- *Thực hiện theo hướng dẫn Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.*

- Xem công tác tư vấn là nhiệm vụ không thể thiếu trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và thành lập Tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh của nhà trường; quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh nhằm phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp khi cần thiết đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

- Phân công cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm thực hiện công tác tư vấn cho học sinh.

- Bố trí góc tư vấn riêng đảm bảo tính riêng tư, kín đáo, dễ tiếp cận và phù hợp để tổ chức hoạt động tư vấn; trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu cần thiết để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho tất cả học sinh có nhu cầu sẽ được nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ tư vấn tâm lý tại nhà trường.

## **10. Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Nhà trường tích cực tham mưu với các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn trong việc tạo điều kiện cho nhà trường về cơ sở vật chất, bảo đảm an ninh trật tự và phối hợp tổ chức các hoạt động khác.

- Phối hợp cùng Đoàn Thanh niên xã Nguyễn Trãi, Huyện Đoàn Ân Thi tổ chức các hoạt động ngoại khoá; tổ chức các hội thi cho HS nhằm giáo dục đạo đức, lí tưởng, nâng cao nhận thức về xã hội cho HS; bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV tổng phụ trách liên đội,..

- Phối hợp với Hội Cựu chiến binh xã tham gia hoạt động giáo dục truyền thông cho HS; Chi hội Chữ thập đỏ hàng năm có quà tặng cho HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như mồ côi cha mẹ, tổ chức các hoạt động cho trẻ em khuyết tật hoà nhập với cộng đồng,...

- Phối hợp với Trung tâm y tế xã Nguyễn Trãi xây dựng các chương trình chăm lo và bảo vệ sức khoẻ cho HS hàng năm (khám, phát hiện các bệnh về mắt; bệnh học đường, tiêm chủng đặc biệt là tiêm vac-xin phòng chống Covid-19, tuyên truyền bệnh theo mùa...). Phòng y tế của nhà trường cơ bản đã được trang thiết bị và thuốc men, đảm bảo yêu cầu tối thiểu trong việc phát hiện và ngăn chặn kịp thời những ca bệnh thông thường và phòng tránh các loại dịch, bệnh cho HS.

- Nhà trường thông qua Ban đại diện cha mẹ HS truyền đạt thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục, cũng như các chủ trương, kế hoạch và biện pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường đến các gia đình học sinh kịp thời, hiệu quả.

## **11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến cha mẹ học sinh trong việc đăng ký tiêm vac-xin cho học sinh, công tác phòng chống dịch COVID-19.

- Tổ chức tuyên truyền, định hướng về các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về các loại hình, hoạt động giáo dục; nội dung phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học; hoạt động phong trào thi đua,... đến cha mẹ học sinh.

- Tuyên truyền, công khai đến cha mẹ học sinh và học sinh về nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bộ sách giáo khoa **“Kết nối tri thức với cuộc sống”**, **“Vi sự bình đẳng”** **“Cánh diều”** và một số bộ sách được đưa vào giảng dạy cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4 trong năm học 2023 - 2024; tuyên dương khen thưởng cá nhân đã thực hiện thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4 theo CTGDPT 2018.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động

trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục các ngày lễ lớn như: ngày Quốc khánh 2/9, ngày Quốc tế Phụ nữ 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12...

## **12. Tổ chức, tham gia các phong trào, hội thi**

### **a. Cấp trường**

Năm học 2023 - 2024 tiếp tục nghiên cứu Thông tư 22/2019/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 xây dựng kế hoạch tổ chức thi GVDG, GVCN giỏi cấp trường, tạo sân chơi cho giáo viên, học sinh giao lưu học hỏi, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm:

Tháng 10-11: Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi

Tháng 02/2024: Giao lưu tiếng Anh dành cho học sinh lớp 2,4

Tháng 4/2024: Giao lưu Olympic các môn học dành cho học sinh lớp 2,3,4,5.

Và một số cuộc thi, hội thi khác: Thi IOE, Olympic Tiếng Anh trên internet, Tin học trẻ, văn nghệ, thể thao...vv

Tham gia các cuộc thi, giao lưu do cấp trên tổ chức.

- Tổ chức bình bầu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi.

- Tổ chức các hội thi, các hoạt động Đội - phong trào Thiếu nhi, thể dục thể thao,... dành cho học sinh.

### **b. Cấp huyện, tỉnh**

- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi.

- Giao lưu tiếng Anh dành cho học sinh lớp 2,4.

- Giao lưu Olympic các môn học dành cho học sinh lớp 2,3,4,5.

- Một số cuộc thi, hội thi khác: Thi IOE, Olympic tiếng Anh trên internet, Tin học trẻ, văn nghệ, thể thao...vv

- Tham gia các hội thi, hoạt động phong trào dành cho giáo viên và học sinh theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành trong quận tổ chức.

## **13. Công tác Đoàn- Đội**

### a. Yêu cầu

- Tiếp tục thực hiện hoạt động Đội và phong trào Thiếu nhi theo kế hoạch của Hội đồng Đội huyện Ân Thi.

- Phát động phong trào **“Nghìn việc tốt”**, giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp cho đội viên, thực hiện **“Công trình măng non làm theo lời Bác”**.

- **Xây dựng Kế hoạch hoạt động trải nghiệm trong và ngoài giờ lên lớp đảm bảo mục tiêu chương trình Hoạt động trải nghiệm các khối lớp và các chủ đề/ chủ điểm trong năm học.**

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đội.

### b. Biện pháp

- Củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt, tính tự quản tại Chi đội, Liên đội; Tăng cường các giải pháp chuẩn hóa, nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách Đội, đội viên, phụ trách Sao Nhi đồng và xây dựng lực lượng đội viên nòng cốt, nâng cao vai trò tự quản của Ban chỉ huy Liên đội.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp, liên tịch với các ngành và phát huy vai trò của Đội TNTP Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tạo điều kiện cho trẻ em tham gia thực hiện các quyền của Trẻ em theo Luật Trẻ em quy định.

- Thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, nội dung dạy tích hợp, tham quan ngoại khóa, diễn tiểu phẩm, nghe kể chuyện, hoạt động thực hành hàng ngày trong trường trong lớp,... bằng những việc làm nhỏ và cụ thể về **“5 Điều Bác Hồ dạy”**.

- Đoàn Thanh niên và Tổng phụ trách Đội tổ chức xuyên suốt các hoạt động hàng tháng theo kế hoạch.

- Cùng Đoàn xã triển khai phiếu sinh hoạt hè, tuyên truyền các điểm sinh hoạt hè đến các em học sinh, phụ huynh.

- Duy trì thực hiện hiệu quả **“Hộp thư điều em muốn nói”** và tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh.

- Triển khai tổ chức hội thi cấp trường **“Chỉ huy Đội giỏi”**, **“Liên hoan tiếng kèn Đội ta.”**

- Triển khai tổ chức hội thi cấp trường **“Chỉ huy Đội giỏi”**, **“Nghị thức Đội”**, **“Thiết kế sản phẩm chào đón Ngày thành lập Đội TNTP. Hồ Chí Minh.”**

- Tham gia hội thi Chỉ huy đội giỏi khối Tiểu học cấp huyện (nếu có).

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phân công thực hiện nhiệm vụ

### **1.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch đồng giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất (xây dựng thêm các phòng chức năng, sửa chữa nâng cấp dãy nhà 2 tầng 6 phòng học xây tường bao, xây nhà đa năng, lát sân, ...), bổ sung trang thiết bị dạy học cho các khối lớp, đặc biệt là khối lớp 1,2,3,4.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn ngay từ đầu năm học.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

### **1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo hợp lí với học sinh không gây quá tải cho các em.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Dự thảo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1,2,3; Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới PP dạy học...

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

### **1.3. Đối với Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng:**

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được CBQL giao phụ trách).



- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).

- Trình cán bộ quản lý nhà trường phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình của các khối lớp.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ mình phụ trách.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo phân

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, HĐ trải nghiệm và các HĐ khác.

#### **1.4. Đối với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày).

- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.

- Trình tổ trưởng, cán bộ quản lý nhà trường phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và cán bộ quản lý nhà trường.

#### **1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu

quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của LD để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

### **1.6. Đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác Thư viện, Thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý Thư viện, Thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

### **2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra hoạt động sư phạm kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

### **3. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới.
- Sơ kết từng học kỳ, Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

## **VII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

(Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo khối – lớp)

Nơi nhận:

**HIỆU TRƯỞNG**

- PG&ĐT Ân Thi (để báo cáo)
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nguyễn Trãi (để b/c)
- Ban đại diện CMHS, CD, TTCM, GV (để p/h)
- Lưu VT

**Nguyễn Thị Thu Hiền**

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TH NGUYỄN TRÃI**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

